

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP ĐỨC  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày: 29/11/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Lãnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Huỳnh Lân;

+ Ông Lê Minh Xây.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:** Bà Đặng Thị Hồng Được - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Hồ Văn N; Sinh ngày 02/02/1996 tại huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mơ nông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T (chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm 1974; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 21/10/2018. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

Bà Lê Thị N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

**- Người phiên dịch:**

Bà Hồ Thị X – Bí thư Đoàn thanh niên xã P1, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

**- Người bị hại:**

+ Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1979; Trú tại: Thôn X, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Chị Hồ Thị L; Sinh năm: 1981; Trú tại: Thôn X, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2018, Hồ Văn N đi soi ếch tại khu vực ruộng bố Cam, làng ông Tía, thôn X, xã P. Tại đây, N phát hiện có hai con trâu cái của vợ chồng anh Nguyễn Văn T đang cột bằng dây thừng vào bụi cây trên đường nên nảy sinh ý định dắt con trâu lớn hơn đi bán để tiêu xài. Sau khi quan sát xung quanh không thấy ai, N sử dụng đèn pin đội đầu và chiếc điện thoại di động hiệu FORME (bên trong chứa sim số 0376177094) để soi đường dắt con trâu đến khu vực cầu Xà Men thuộc xã P2, huyện P. Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 10 năm 2018, N gặp một vợ chồng và một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua nhưng họ đều yêu cầu viết giấy tờ lên xã công chứng, sợ bị phát hiện nên N không bán. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, N đang dắt trâu đi trên đường liên thôn thuộc thôn 10, xã P3 thì bị Công an xã P3 kiểm tra và đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã P3 làm việc. Nhận được tin báo, Công an huyện P lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án, chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Đức, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận số 24/KL-HĐĐG ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Hiệp Đức xác định một con trâu cái, 04 năm tuổi có giá trị là 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì.

Về vật chứng vụ án:

+ 01 (Một) con trâu cái, khoảng 04 năm tuổi, lông màu xám đen, sừng dài khoảng 40cm, khoảng 100 kg thịt.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức đã xử lý vật chứng trao trả con trâu lại cho anh Nguyễn Văn T.

+ 01 (Một) cái đèn pin đội đầu màu vàng, có dây đeo màu đen;

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu FORME, bên trong chứa sim số 0376177094;

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn N 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS 2015 đề nghị HĐXX tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 đèn pin màu vàng, trao trả 01 chiếc điện thoại đi động hiệu FORME, bên trong chứa sim số 0376177094 cho bị cáo Hồ Văn N.

Ý kiến của người bào chữa: Thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, cha mất sớm, nhà đông anh em, bị cáo đang ở với bà ngoại. Bị cáo là dân tộc thiểu số, chưa nhận thức được hết hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo còn bông bột. Bị cáo không có mục đích phạm tội từ trước. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng những tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2018, tại khu vực ruộng bỏ Cam, làng ông Tía, thôn X, xã P, N phát hiện và quan sát xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm cắp, lén lút dắt con trâu của vợ chồng anh Nguyễn Văn T để bán kiếm tiền tiêu xài. Đến ngày 15 tháng 10 năm 2018, N dắt con trâu trên đường đi tiêu thụ tại thôn 10, xã Phước Hiệp, huyện P thì bị Công an xã P3 phát hiện và đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân để làm việc. Nhận được tin báo, Công an huyện P lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án, chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận số 24/KL-HĐĐG ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Hiệp Đức xác định một con trâu cái, 04 năm tuổi có giá trị là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Hành vi trên của bị cáo Hồ Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo để cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Bị cáo nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Bị cáo đang sống cùng bà ngoại già yếu. Người bị hại quản lý tài sản còn lỏng lẻo. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, cũng như lời bào chữa của người bào chữa của bị cáo là có căn cứ. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ là không phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, không đáp ứng được việc xử lý tội phạm. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù nên căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Văn N và người bị hại anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị L đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 01 (Một) con trâu cái, khoảng 04 năm tuổi, lông màu xám đen, sừng dài khoảng 40cm, khoảng 100 kg thịt. Ngày 23 tháng 10 năm 2018, Cơ quan CSĐT

Công an huyện Hiệp Đức đã xử lý vật chứng trao trả con trâu lại cho bị hại anh Nguyễn Văn T là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 (Một) cái đèn pin đội đầu màu vàng, có dây đeo màu đen; 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu FORME, bên trong chứa sim số 0376177094 là tài sản của Hồ Văn N nên tuyên trao trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 09 (Chín) tháng tù nhưng được trừ thời gian bị bắt, tạm giữ là 06 (sáu) ngày, thời hạn còn lại là 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2018).

Giao bị cáo Hồ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **Về vật chứng vụ án:**

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên trả cho Hồ Văn N 01 (Một) cái đèn pin đội đầu màu vàng, có dây đeo màu đen; 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu FORME, bên trong chứa sim số 0376177094.

*(Hiện nay, vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức)*

### **Về án phí:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Hồ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2018)/.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hiệp Đức;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Công an huyện Hiệp Đức ;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Tiến Lãnh**